

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/DS - ST

Ngày 22-8-2017

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC -TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nam Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều

Ông Trịnh Tiến Thanh

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2017/TLST – DS ngày 15/3/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐST-DS ngày 14/7/2017 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn:

1. Bà Nguyễn Thị T SN 1950

2. Chị Nguyễn Thị D SN 1985

Cùng địa chỉ tại: Thôn M.H, xã M.L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

-Bị đơn: Bà Vũ Thị H

Địa chỉ: Thôn M.H, xã M.L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà T, chị D và bà H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn trình bày:

Đơn khởi kiện ngày 15/3/2017 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị D trình bày:

Do có mối quan hệ là hàng xóm chơi với nhau. Ngày 20/6/2015, bà Nguyễn Thị T có cho bà Vũ Thị H vay số tiền là 115.000.000 đồng để đảo sổ ngân hàng; ngày 23/8/2016 bà H vay của bà T số tiền 300.000.000 đồng để đảo sổ ngân hàng; ngày 27/8/2016 bà H và con gái là Nguyễn Thị H vay của bà T số tiền 100.000.000 đồng (trong đó bà H vay của bà T số tiền 40.000.000 đồng, chị H vay 60.000.000 đồng); ngày 28/8/2016 bà H vay của bà T số tiền 100.000.000 đồng để trả nợ cho người khác với mục đích đảo sổ ngân hàng. Tổng những lần vay trên là 555.000.000 đồng, đều có giấy vay nợ do bà H viết và kí nhận.

Ngày 30/7/2015 bà Vũ Thị H vay của chị Nguyễn Thị D số tiền 50.000.000 đồng để đầu thầu đất tại xã M.L; ngày 05/9/2015 bà H vay của chị D số tiền 10.000.000 đồng để cắt giả bò điệp; ngày 05/10/2015 bà H vay của chị D số tiền 10.000.000 đồng để mua giả mực. Tổng số tiền vay trên là 70.000.000 đồng đều có giấy vay nợ do bà H viết và kí nhận.

Ngoài ra, bà Vũ Thị H còn vay của chị D vào các ngày 28/12/2015 số tiền 20.000.000 đồng; ngày 20/9/2016 vay 10.000.000 đồng và 1,5 chỉ vàng (tương đương với số tiền 4.950.000 đồng); ngày 10/12/2016 vay 3.000.000 đồng nhưng đều không có giấy tờ vay mà chỉ vay bằng miệng và trao tiền.

Hai bên thỏa thuận lãi suất bên ngoài và không ghi vào giấy vay nợ. Đến hạn trả nợ bà T và chị D có hỏi bà H nhiều lần nhưng bà H không trả và khát nợ nhiều lần nhưng không thực hiện đúng.

Tại phiên tòa bà T và chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Thị H phải trả cho bà T số tiền 555.000.000 đồng và trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền 103.000.000 đồng và 1,5 chỉ vàng (tương đương với số tiền 4.950.000 đồng) và tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị D có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay của chị Nguyễn Thị H vào ngày 10/4/2017 và vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện đối với khoản nợ của bà Vũ Thị H, buộc bà H phải trả cho bà T số tiền 555.000.000 đồng, trả cho chị D số tiền 103.000.000đ và 1,5 chỉ vàng (tương đương với số tiền 4.950.000đ) và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử. HĐXX đã ra thông báo về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện cho những người tham gia tố tụng được biết và chấp nhận yêu cầu của bà T và chị D rút một phần yêu cầu khởi kiện.

2. Bị đơn – bà Vũ Thị H trình bày:

Bà H và gia đình bà T có mối quan hệ là hàng xóm cùng thôn với nhau, năm 2011 gia đình bà H gặp khó khăn nên có vay của bà T số tiền 30.000.000

đồng. Năm 2012 số tiền bà H vay trên cộng với lãi là 70.000.000 đồng, đến năm 2013 số tiền trên cả lãi và gốc lên 115.000.000 đồng. Tất cả những lần vay trên có viết giấy vay nợ và có kí nhận của bà H, giấy vay nợ do bà T giữ. Năm 2014 bà H trả cho bà T cả lãi và gốc toàn bộ số tiền là 115.000.000 đồng, khoảng vài tháng sau do nhu cầu làm ăn sửa chữa tàu thuyền nên bà H có vay của bà T số tiền 115.000.000 đồng có viết giấy vay nợ và kí nhận do bà T giữ. Khoảng tháng 7 hoặc tháng 8 năm 2016, bà H có đặt vấn đề vay bà T 300.000.000 đồng nhưng bà T bảo bà H phải chạy cho bà T số tiền 70.000.000 đồng thì bà T sẽ cho bà H vay 300.000.000 đồng, sau đó bà H chạy trả cho bà T 70.000.000 đồng và bà T cho bà H vay 300.000.000 đồng có giấy viết tay và kí nhận của bà H, lãi suất thỏa thuận miệng là 6%/tháng không viết vào giấy vay nợ. Sau khi vay được hai tháng bà H có trả cho bà T được 28.000.000 đồng tiền lãi. Đến tháng thứ ba sau khi vay số tiền 300.000.000 đồng thì bà T điện cho bà H vào nhà và nói đã vay được cho hai mẹ con bà H là bà H và chị Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng, bà T có viết giấy vay nợ cho chị H nợ số tiền 60.000.000 đồng còn bà H 40.000.000 đồng. Nhưng sau khi đưa tiền bà T chỉ đưa cho bà H 9.000.000 đồng còn 31.000.000 đồng bà T trừ vào số tiền lãi của 300.000.000 đồng bà H vay trước. Tiếp đó, bà H có tu sửa tàu thuyền nên có vay thêm 100.000.000 đồng có viết giấy vay nợ bà H kí nhận do bà T giữ. Tổng số tiền bà H vay của bà T từ trước đến nay là 555.000.000 đồng.

Ngoài ra vào ngày 30/7/2015 bà H vay của chị D số tiền 50.000.000 đồng, ngày 05/9/2015 vay của chị D số tiền 10.000.000 đồng để cắt giả bò điệp, ngày 05/10/2015 vay của chị D số tiền 10.000.000 đồng để mua giả mực. Những lần vay trên đều có giấy vay nợ viết tay và kí nhận của bà H, giấy vay nợ do bà T và chị D giữ. Tổng số tiền bà H nợ chị D là 70.000.000 đồng. Ngoài ra những lần vay khác bà H không thỏa thuận ngày trả.

Nay gia đình bà H đang gặp khó khăn, nên việc trả cùng một lúc số tiền trên là không có khả năng nên bà H mong muốn Tòa án xem xét giải quyết cho bà H được trả số nợ trên trong vòng 05 năm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].*Về tố tụng:* Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị D và bị đơn bà Vũ Thị H là tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có địa chỉ tại thôn M.H, xã M.L, huyện Hậu Lộc nên thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

Ngày 25/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa có mặt bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị D nhưng bà Vũ Thị H vắng mặt lần 1 không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và thông báo đưa vụ án ra xét xử lần 2 ngày 22/8/2017. Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo đưa ra xét xử lần 2 đã được tổng đạt cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

[2].*Về nội dung*: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị D có cung cấp cho Tòa án 04 giấy vay tiền viết tay chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Cụ thể cả 04 giấy vay tiền đều có ngày vay và nội dung vay và có chữ ký của bà Vũ Thị H. Như vậy về mặt thời gian, chủ thể tham gia ký hợp đồng là hoàn toàn hợp pháp đúng với quy định của pháp luật dân sự. Hơn nữa, trong các buổi hòa giải bà Vũ Thị H cũng thừa nhận có vay nợ của bà T số tiền 555.000.000đ và vay của chị D 70.000.000đ, nhưng gia đình gặp khó khăn nên chưa có tiền để trả. Bà H đã khát nợ nhiều lần nhưng không thực hiện vì vậy vụ án hòa giải không thành.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Vũ Thị H buộc bà Vũ Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 555.000.000đ và trả cho chị D số tiền 70.000.000đ.

Ngoài ra chị Nguyễn Thị D có khai bà H còn vay của chị D 33.000.000 đồng tiền mặt và 1,5 chỉ vàng nhưng đều không có giấy viết tay mà chỉ thỏa thuận bằng miệng. Chị D không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho khoản nợ trên nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị D có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ của chị Nguyễn Thị H vào ngày 10/4/2017 và vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện đối với khoản nợ của bà Vũ Thị H. Xét thấy yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên có đủ cơ sở khẳng định việc bà Vũ Thị H có nợ của bà T và chị D là có thực được thể hiện trong các giấy vay tiền viết tay có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật dân sự, được HĐXX chấp nhận. Do vậy buộc bà Vũ Thị H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ 555.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T và thanh toán số tiền 70.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị D.

-*Về lãi suất*: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị D yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật dân sự, khi vay tiền hai bên không thỏa thuận với nhau về lãi suất thì mức lãi suất được tính không quá 09%/năm. Tương ứng với 0,75%/tháng tính từ ngày vay cuối cùng đến ngày xét xử.

Đối với khoản nợ của bà Nguyễn Thị T tiền lãi được tính từ ngày 28/8/2016 đến ngày 22/8/2017 là 11 tháng 22 ngày $\times 0.75\% \times 555.000.000đ = 48.840.000$ đồng.

Đối với khoản nợ của chị Nguyễn Thị D tiền lãi được tính từ ngày 05/10/2015 đến ngày 22/8/2017 là 22 tháng 17 ngày $\times 0.75\% \times 70.000.000đ = 11.847.500$ đồng.

- *Về án phí*: Buộc bà Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì hoàn cảnh khó khăn bà H có đơn xin miễn giảm án phí được chính quyền địa phương xác nhận nên HĐXX xem xét chấp nhận giảm cho bà Vũ Thị H 50% số tiền án phí bà Vũ Thị H phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

-**Căn cứ vào:** - Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 290, khoản 2 Điều 305, Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

***Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị D.

Buộc bà Vũ Thị H phải trả cho bà T số tiền là 555.000.000 đồng và tính lãi suất 0.75%/tháng kể từ ngày 28/8/2016 đến ngày 22/8/2017 là 11 tháng 22 ngày $\times 0.75\% \times 555.000.000đ = 48.840.000$ đồng + 555.000.000đ = 603.840.000 đồng.

Bà Vũ Thị H phải trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền là 70.000.000 đồng và tính lãi suất 0.75%/tháng tính từ ngày 05/10/2015 đến ngày 22/8/2015 là 22 tháng 17 ngày $\times 0.75\% \times 70.000.000đ = 11.847.500$ đồng + 70.000.000đ = 81.847.500 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật bà T, chị D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H không chịu thi hành số tiền trên thì hàng tháng bà H phải chịu mức

lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về án phí*: Buộc bà Vũ Thị H phải nộp 15.713.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm, trả lại số tiền 8.180.000 đồng tạm ứng án phí cho bà T và chị D theo biên lai thu tiền số AA/2015/0002466 ngày 14 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu Lộc.

- *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị D và bị đơn bà Vũ Thị H. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- Phòng GD&ĐT, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê nam Văn